

Bản án số: 116/2017/HSST

Ngày 22/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hoàng Xuân Mẫn.

2/ Bà Nguyễn Thị Liễu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Oai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2017, tại Trụ sở TAND huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2017/HSST ngày 02/10/2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/HSST- QĐ ngày 23/10/2017, quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2017/QĐST-HS ngày 07/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn N, sinh năm 1975; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: như trên; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa: 8/12; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1937 và con bà Hồ Thị T, sinh năm 1954, vợ là Hoàng Thị Thanh H, sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 11/02/2017; được thay thế và áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 15/02/2017; Bị cáo tại ngoại.

2. Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1991; Nơi sinh: ĐăkLăk ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đ; Chỗ ở: như trên; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trình độ văn hóa: 11/12; con ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1963 và con bà Mai Thị X, sinh năm 1968, gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 11/02/2017; thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 03/3/2017; Bị cáo tại ngoại.

3. Nguyễn Thanh Tn, sinh năm 1989, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 6, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: như trên; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và con bà Phạm Thị N, sinh năm 1966, vợ là Đoàn Thị Quỳnh N, sinh năm 1992, có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 11/02/2017; được thay thế và áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 15/02/2017; Bị cáo tại ngoại.

4. Bùi Văn P, sinh năm 1994 tại ĐăkLăk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Chỗ ở: như trên; Nghề nghiệp: phụ xe; Trình độ văn hóa:

6/12; Con ông Bùi Văn H, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 11/02/2017; được thay thế và áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 03/3/2017; Bị cáo tại ngoại.

5. Bùi Văn Thn, sinh năm 1997 tại ĐăkLăk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn B, xã E, huyện K, tỉnh ĐăkLăk; Chỗ ở: như trên; Nghề nghiệp: phụ xe; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Bùi Văn H, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 11/02/2017; được thay thế và áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 03/3/2017; Bị cáo tại ngoại.

6. Nguyễn Thanh Tm, sinh năm 1979; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã Đ, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: như trên; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1954 và con bà Đinh Thị B, sinh năm 1957, vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1980, có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 11/02/2017; được thay thế và áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 03/3/2017; Bị cáo tại ngoại.

7. Ngô Minh Tr, sinh năm 1981; Nơi sinh: Đồng Nai; ấp H, xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: như trên; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa: 6/12; con ông Ngô Văn B, sinh năm 1926 và con bà Phan Thị B (đã chết), vợ là Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 11/02/2017; được thay thế và áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 03/3/2017; Bị cáo tại ngoại.

8. Trần Thị Tuyết P, sinh năm 1971; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố H, thị trấn Đ, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: như trên; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 6/12; con ông Trần Văn M, sinh năm 1934 và con bà Lê Thị V (đã chết), chồng là Châu Văn A, sinh năm 1969; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 14/4/2017; Bị cáo tại ngoại.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 11/02/2017, Công an huyện Định Quán kết hợp với công an thị trấn Đ bắt quả tang Nguyễn Tiến T, Bùi Văn P, Bùi Văn Thn, Nguyễn Thanh Tm, Phạm Văn N, Nguyễn Thanh Tn, Ngô Minh Tr, đang có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, hình thức chơi bài “xì dzách” tại quán cà phê L thuộc tổ 12, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 800.000đ, trong đó tại vị trí Th ngồi có 500.000đ, vị trí Tm ngồi có 300.000đ, số tiền thu giữ trên người các đối tượng số tiền 36.050.000đ.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 11/02/2017, Tm, N, P, Thn và Tn đến quán cà phê L uống nước và rủ nhau đánh bài “xì dzách” thắng thua bằng tiền. Trong quá trình đánh có thêm Tm, Tr, Ph, và một thanh niên

(không rõ nhân thân, lai lịch) đến cùng tham gia. Hình thức đánh bài là sử dụng bộ bài tây 52 lá, người làm cái chia cho mỗi người chơi 02 lá bài, sau đó lần lượt từng người chơi có thể rút thêm tối đa 03 lá bài nữa để so sánh với bài của người làm cái, đối chiếu kết quả thắng thua với người làm cái. Quy định bài lớn nhất là 02 con xì, tiếp theo 01 con xì và 01 con bài tây, tiếp theo là 05 con bài có tổng điểm nhỏ hơn 21, tiếp theo là thứ tự từ 21 điểm đến 16 điểm (nếu nhỏ hơn 16 điểm thì phải rút thêm, nếu lớn hơn 21 thì quắc”. Khi chơi, người chơi đặt tiền trước mặt để ăn thua trực tiếp với người làm cái, số tiền đặt nhỏ nhất 50.000đ, cao nhất là 1.000.000đ, mỗi người làm cái 01 ván, ai không làm cái thì chuyển sang người kế tiếp.

Khi đánh bạc, Thành mang theo số tiền 11.000.000đ, sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc. P mang theo 1.100.000đ để đánh bạc. Thn mang theo số tiền 2.500.000đ để đánh bạc, trong khi đánh bạc Thn mượn thêm của T 5.000.000đ để đánh bạc, Tn mang theo 7.400.000đ để đánh bạc, Tn cho N mượn số tiền 4.000.000đ để đánh bạc, N mang theo 250.000đ để đánh bạc, N mượn của Tn 4.000.000đ, mượn của T 10.000.000đ, lấy của chị P 10.000.000đ, toàn bộ số tiền này N dùng để đánh bạc, Tr mang theo số tiền 300.000đ để đánh bạc, P mang theo 150.000đ để đánh bạc.

T khai thắng được số tiền 19.280.000đ (đã cho N mượn 10.000.000đ, Thn mượn 5.000.000đ), P thua 870.000đ, Thn thua 3.500.000đ, Tn thua 300.000đ, N thua 15.110.000đ, Tr thua 300.000đ, Tm không thắng không thua, P thua 150.000đ.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tiến T, Bùi Văn P, Bùi Văn Thn, Ngô Minh Tr, Nguyễn Thanh Tn, Phạm Văn N, Trần Thị Tuyết P, Nguyễn Thanh Tm đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

** Vật chứng vụ án:*

- Thu tại chiếu bạc số tiền 800.000 đồng.
- Thu giữ trên người các đối tượng số tiền 36.050.000 đồng. Trong đó thu giữ trên người Nguyễn Tiến T số tiền 15.280.000 đồng, Phạm Văn N số tiền 9.140.000 đồng, Nguyễn Thanh Tn số tiền 3.100.000 đồng, Bùi Văn Thn số tiền 4.000.000 đồng, Bùi Văn P số tiền 230.000 đồng, Nguyễn Thanh T số tiền 4.300.000 đồng, Bùi Văn Thn số tiền 4.000.000 đồng.

- 02 bộ bài tây, 01 đĩa bằng sành dùng để đánh bạc.

- 12 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng của Ngô Minh Tr; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng trắng của Bùi Văn P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng trắng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 của Bùi Văn Thn; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen bạc và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh của Nguyễn Tiến T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1 màu đen của Nguyễn Thanh Tm; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng của Phạm Văn N; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu Philip màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Thanh Tn. Quá trình điều tra xác định các đối tượng không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với số tiền 10.000.000đ thu trên người T, cơ quan điều tra xác định T không sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc nên đã trao trả.

- Đối với thanh niên tham gia đánh bạc nhưng chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 80/VKS-HS ngày 25/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến T, Bùi Văn P, Bùi Văn Thn, Ngô Minh Trí Nguyễn Thanh Tn, Phạm Văn N, Trần Thị Tuyết P, Nguyễn Thanh Tm về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với các bị cáo đề nghị áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 30 và Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Phạm Văn N, Nguyễn Tiến T từ 25 triệu đến 30 triệu. Nguyễn Thanh Tn, Bùi Văn Thn từ 15 đến 20 triệu. Nguyễn Thành Tm, Bùi Văn P từ 07 triệu đến 10 triệu; Trần Thị Tuyết P, Ngô Minh Tr từ 05 đến 07 triệu

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công số tiền 26.850.000đ; tịch thu tiêu hủy 01 đĩa băng sành và 02 bộ bài tây.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như viện kiểm sát truy tố về tội đánh bạc theo khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự là đúng, không oan sai và các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 11/02/2017, Công an huyện Định Quán kết hợp với công an thị trấn Đ bắt quả tang Nguyễn Tiến T, Bùi Văn P, Bùi Văn Thn, Nguyễn Thanh Tn, Phạm Văn N, Nguyễn Thanh Tm đang có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với hình thức chơi bài “xì dzách” tại quán cà phê L, thuộc tổ 12, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình đánh bạc có Ngô Minh Tr, Trần Thị Tuyết P cũng tham gia đánh bạc. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 800.000đ, số tiền dùng vào việc đánh bạc thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc: 26.050.000đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự thì:

“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”.

Như vậy, hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo dưới hình thức đánh bài “xì dzách” thắng thua bằng tiền có giá trị trên mức tối thiểu như phân tích ở trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát huyện Định Quán truy tố các bị cáo là có căn cứ.

Cờ bạc là tệ nạn xã hội, Nhà nước cấm đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức được thua bằng tiền hay hiện vật nhưng vì mục đích vụ lợi các bị cáo N, Thành Tn, Tm, P, Tr, P, Thn bất chấp pháp luật cùng nhau thực hiện đánh bạc với hình thức đánh bài “Xì dzách”. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm tương ứng về hành vi, vai trò thực hiện của các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành trực tiếp tham gia đánh bạc, xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo thấy rằng:

Đối với Phạm Văn N là người sử dụng tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác cụ thể: N mượn của các bị cáo T 10.000.000đ, Tn 5.000.000đ, P 10.000.000đ tất cả số tiền này bị cáo đều sử dụng vào việc đánh bạc. Bị cáo T là người cho bị cáo N mượn tiền đồng thời là người thực hành tích cực tạo thuận lợi cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc trái pháp luật, nên tính chất mức độ nguy hiểm của hai bị cáo cao hơn các bị cáo khác. Vì vậy, phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cao hơn các bị cáo khác.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh Tn, bị cáo Bùi Văn Thn đều là người thực hành tích cực, bị cáo Tn cho bị cáo N mượn tiền mặc dù biết dùng vào việc đánh bạc trái phép nhưng vẫn tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Thn sử dụng số tiền 7.500.000đồng để đánh bạc, nên mức hình phạt của các bị cáo Tn, Thn thấp hơn bị cáo N, T nhưng cáo hơn các bị cáo còn lại.

Đối với bị cáo Tm, bị cáo P đều là người thực hành, bị cáo Tm mang theo số tiền 4.600.000đồng dùng để đánh bạc nhiều hơn các bị cáo còn lại; bị cáo P là chủ quán cà phê L, mặc dù P biết các bị cáo đánh bạc trái phép trong quán cà phê của mình nhưng không can ngăn mà còn tham gia đánh bạc cùng các bị cáo. Như vậy các bị cáo Tm, P có mức độ nguy hiểm như nhau nên phải chịu mức hình phạt ngang nhau thấp hơn bị cáo Ni, T, Tn, Thn nhưng cáo hơn các bị cáo còn lại.

Đối với các bị cáo Bùi Văn Ph, Ngô Minh Tr đều là nhưng người tham gia đánh bạc trái phép, có vai trò thứ yếu, về tính chất mức độ hành vi ít nguy hiểm hơn các bị cáo khác nên mức hình phạt thấp hơn các bị cáo khác.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương nên cần đưa ra xét xử các bị cáo và có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung là cần thiết.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, nhận thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng là không cần thiết mà chỉ cần xử phạt tiền đối với các bị cáo là đủ nghiêm, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

** Vật chứng vụ án:*

Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 26.850.000 đồng; 02 bộ bài tây, 01 đĩa băng sành. Đây là vật chứng vụ án sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước và tịch thu tiêu hủy vật chứng theo quy định.

Đối với các điện thoại di động của các bị cáo. Quá trình điều tra xác định các đối tượng không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

** Về án phí:* Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Thanh Tn, Trần Thị Tuyết P, Bùi Văn P, Bùi Văn Thn, Nguyễn Thanh Tm, Ngô Minh Tr phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, Điều 248 của Bộ luật hình sự; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 30, Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn N với số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến T với số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Tn với số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Thn với số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Tuyết P với số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Tm với số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn P với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Ngô Minh Tr với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong nếu bị cáo N, Tn, T, P, Tm, P, Thn, Tr chưa thi hành án xong số tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

*** Xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1, Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 26.850.000 đồng (Biên lai thu tiền số 002985 ngày 27/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán).

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây; 01 đĩa băng sành (Toàn bộ vật chứng vụ án hiện Chi cục thi hành án huyện Định Quán đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2017).

***Về án phí:** Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc các bị cáo N, Tn, T, P, Tm, P, Thn, Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Đ.Nai;
- VKSND- HĐQ;
- CA huyện ĐQ;
- THA huyện ĐQ;
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Long Khánh, ngày 01 tháng 8 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Sầm Dất Phấn

2/ Bà Nguyễn Thị Thuần

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 10 giờ 30 ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Tô Kim Loan (tên gọi khác Dung) cùng đồng phạm, bị truy tố và xét xử về tội: “đánh bạc”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tô Kim Loan(Dung), Trần Thị Kết, Đoàn Thị Kim Xuân, Cao Thị Cung, Trần Ngọc Luận, Trần Thành Được và Hồ Châu Tum phạm tội “Đánh bạc”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1, Điều 248 của Bộ luật hình sự; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 30, Điều 53 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 1, Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Tô Kim Loan(Dung) với số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Kết với số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thị Kim Xuân với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Cao Thị Cung với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Luận với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thành Được với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Hồ Châu Tum với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 17.210.000 đồng (Biên lai thu tiền số 002981 ngày 27/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán).

Tịch thu tiêu hủy 01 mền vải màu xanh, 06 bìa caton và 02 bộ bài tây. (Toàn bộ vật chứng vụ án hiện Chi cục thi hành án huyện Định Quán đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2017).

Buộc các bị cáo Loan, Két, Xuân, Cung, Luận, Được, Tum mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

